TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI TỪ** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 319/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1990
Trú tại: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1995
Trú tại: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa anh Phạm Văn Đ và chị Hoàng Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Hoàng Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí thuận tình L hôn.

- Về con chung: Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Phạm Việt A sinh ngày 05/4/2017 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị L có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: không có, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Văn Đ tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí L hôn sơ thẩm, chị L nhất trí; hoàn trả anh Đ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Chuyển từ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ - Biên lai thu tiền số 0013529 ngày 08/10/2020.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đại Từ;*
- *Chi cục THADS huyện Đại Từ;*
- *UBNDcấp xã ;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán

Nguyễn Hồng Mây